

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**



NGUYỄN XUÂN HUY

**NHÀ VĂN VỮ HẠNH:
LÍ LUẬN, PHÊ BÌNH, NGHIÊN CỨU, SÁNG TÁC**

**CHUYÊN NGÀNH: LÍ LUẬN VĂN HỌC
MÃ SỐ : 62.22.01.20**

Người hướng dẫn khoa học:

GS.TSKH. BÙI VĂN BA

PGS.TS. TRẦN MẠNH TIẾN

HÀ NỘI - 2012

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Xã hội đô thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1975 chứng kiến rất nhiều biến động lớn. Với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta để thực hiện một xã hội thực dân kiểu mới, Mỹ đã đổ quân ồ ạt vào miền Nam, cùng với đô la, gái điếm tràn ngập. Miền Nam quay cuồng trong cơn lốc Mỹ. Tất cả tạo nên một đời sống bất an, hoang hốt trong xã hội. Người ta cảm giác có một sự phá sản về tinh thần mà không có cách nào cứu vãn được đang hiện hữu và ám ảnh ngày đêm. Mặc dù người Mỹ dùng nhiều biện pháp, cả kinh tế và chính trị để cố gắng tái ổn định xã hội nhưng vẫn không hiệu quả. Những mâu thuẫn xã hội ngày càng trở nên sâu sắc. Đây là lí do dẫn đến những cuộc đấu tranh đòi tự do, cơm áo, đòi dân chủ, dân sinh, dân quyền, đấu tranh bảo vệ văn hóa dân tộc ngày càng phát triển.

Sự thay đổi về đời sống chính trị, kinh tế là cơ sở dẫn đến những thay đổi trong ý thức con người. Cùng với đời sống Mỹ thì tâm lí Mỹ, văn hóa Mỹ xuất hiện khắp mọi nơi. Các ấn phẩm văn hoá phương Tây tràn ngập miền Nam, từ các biệt thự sang trọng cho đến những “mảnh chiếu” ở vỉa hè. Những triết thuyết khác hoàn toàn với ý thức hệ truyền thống cũng góp mặt trên những giá sách và trong các cuộc tranh luận văn chương. Các ấn phẩm hữu hình và vô hình ấy đã ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở đô thị miền Nam. Trước thực trạng đó, những người có lòng yêu nước, có tinh thần dân tộc, trân trọng vẻ đẹp văn hoá... không thể khoanh tay đứng nhìn.

Và như một tất yếu, từ trong đời sống sục sôi của quần chúng, *Phong trào Bảo vệ văn hoá dân tộc* được hình thành và ngày càng phát triển. Ngày 9/10/1966, tại hội trường Quốc gia âm nhạc, 112 - Nguyễn Du - Sài Gòn, Ban chấp hành Trung ương *Lực lượng Bảo vệ văn hoá dân tộc* đã chính thức ra mắt “trước đông đảo thành phần các giới đến dự...”. *Lực lượng* lấy tạp chí (sau đổi thành Nguyệt san) Tin Văn làm cơ quan ngôn luận, do Vũ Hạnh làm Tổng biên tập. Nội dung, đường lối, phương thức hoạt động của *Lực lượng* hết sức rõ ràng: “Nhấn mạnh đến các phẩm chất tiêu biểu của nền văn hoá Việt Nam, nhiệm vụ cụ thể mà *Lực lượng* phải thực hiện, kêu gọi phát huy một niềm tự hào dân tộc chính đáng, dựa vào sức mạnh và sự tự vệ của giống nòi trong cơn sóng to gió lớn đang đe dọa cuộc đời dân tộc”. *Lực lượng* khẳng định quyết tâm “trên lập trường dân tộc, những gì phù hợp với văn hoá dân tộc, tất phải được đón nhận, những gì phá hoại, tất phải được bài trừ” [442, 22].

Sự lớn mạnh của *Phong trào Bảo vệ văn hoá dân tộc* đã ghi nhận sự trưởng thành của những cây bút như Nguyễn Hiến Lê, Giản Chi, Vũ Hạnh, Lữ Phương, Nguyễn Trọng Văn, Nguyễn Ngọc Lương, Nguyễn Văn Xuân, Tô Nguyệt Đình, Tường Linh, Trần Cao Bằng, Trương Đình Cử, Lê Nhân Phủ... Những tên tuổi này đã có những đóng góp đáng kể vào việc xây dựng một cơ sở lí luận và tạo sự ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình văn học; đồng thời họ đã góp phần không nhỏ vào việc đấu tranh chống lại khuynh hướng văn học đòi truy, làm sống dậy ngọn lửa đấu tranh giải phóng dân tộc ở các đô thị miền Nam. *Phong trào Bảo vệ văn hoá Dân tộc* thực sự trở thành một làn sóng văn hóa thâm nhập vào đời sống xã hội và ảnh hưởng đến các sáng tác văn chương. Và Vũ Hạnh chính là cái tên sáng giá nhất.

Vũ Hạnh (tên thật là Nguyễn Đức Dũng) sinh năm 1926, tại Quảng Nam. Ông vừa là nhà văn, nhà thơ, nhà báo, vừa là nhà nghiên cứu, phê bình văn học. Người ta biết đến Vũ Hạnh không chỉ với các bút danh như Cô Phương Thảo, Nguyên Phủ, Minh Hữu, Hoàng Thành Kỳ..., làm việc không mệt mỏi trên lĩnh vực văn học nghệ thuật, mà còn biết đến ông như một nhà cách mạng giàu lòng yêu nước, dũng cảm, khôn khéo hoạt động trong lòng địch.

Vốn sinh trưởng trong một gia đình trí thức Nho học, từ nhỏ Vũ Hạnh đã say mê văn học. Trong thời gian ra Huế học tập, ông đã từng có thơ đăng trên báo *Sông Hương* khi mới 18 tuổi. Trước cách mạng tháng 8 - 1945, Vũ Hạnh đã từng hoạt động trong phong trào Việt Minh. Sau ngày toàn quốc kháng chiến, ông phụ trách ban kịch tuyên truyền kháng chiến. Từ 1946 - 1954, ông vừa hoạt động nghệ thuật phục vụ cách mạng vừa dạy học tại quê nhà (trường trung học Thăng Bình).

Sau ngày hoà bình lập lại 1954, ông không tập kết ra Bắc mà ở lại quê nhà hoạt động. Năm 1955, ông bị chính quyền Mỹ Diệm bắt giam. Giữa năm 1956, ông được trả tự do. Vũ Hạnh vào Sài Gòn và hoạt động rất hăng hái trên mặt trận văn học, nghệ thuật và báo chí. Năm 1960, ông gia nhập Mặt trận Dân tộc và Giải phóng miền Nam Việt Nam. Trong giai đoạn này, ông được giao nhiệm vụ hoạt động công khai đấu tranh chống văn hoá nô dịch, đòi truy của địch ở vùng Sài Gòn - Gia Định. Trong 10 năm hoạt động, Vũ Hạnh đã bị bắt giam năm lần, nhưng ông vẫn luôn giữ vững tinh thần, mưu trí, dũng cảm, kiên trì trong đấu tranh vì mục tiêu cách mạng. Ông từng được bầu làm Tổng biên tập tạp chí *Tin văn*, cơ quan ngôn luận của *Lực lượng Bảo vệ Văn hoá Dân tộc*. Tờ báo đã được các tầng lớp thanh niên học sinh,

sinh viên đón chào nhiệt liệt. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ông được bầu làm Tổng thư ký Hội văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình đấu tranh gian khổ ấy, Vũ Hạnh không chỉ nổi tiếng với những sáng tác như *Người chủ tiệm*, *Một giấc chiêm bao*, *Thưa biết rồi ạ!* (kịch); *Vượt thác* (tập truyện ngắn, 1963), *Chất ngọc* (tập truyện ngắn, 1964), *Ngôi trường đi xuống* (tập truyện, 1966), *Lửa rừng* (tiểu thuyết, 1966), *Con chó hào hùng* (truyện, 1973), *Cô gái Xa Niêng* (truyện, 1973), *Những người còn lại* (truyện, 1974) ..., mà ông còn nổi tiếng với các tiểu luận *Đọc lại Truyện Kiều* (1960), *Tìm hiểu văn nghệ* (1970), *Người Việt cao quý* (1965, bút hiệu A. Pazzi, nghĩa là bất di bất dịch, không thay đổi lập trường)...

Vũ Hạnh thực sự là một tên tuổi đặc biệt. Trong những cuộc đối thoại văn chương, trong sự tranh luận về văn hóa dân tộc, trong việc điểu xuyết công trình có giá trị, nhà văn xuất hiện với một sự can đảm và gan dạ hiếm có. Chính điều đó làm cho đời sống văn nghệ miền Nam có thêm một sức sống mới. Sau bao nhiêu ồn ào, người ta lại được nhìn thấy ở trong nhà văn này một chính kiến, một tư thế tiếp cận nghệ thuật ở một tầm cao văn hóa. Chính bởi thế, ngày hôm nay, trên đường tìm lại những giá trị văn học của dân tộc, ta không thể không nhắc đến Vũ Hạnh. Thực hiện đề tài này, luận án hướng tới các mục đích sau:

- Trước hết là để hiểu và tổng kết một cách toàn diện các thành tựu văn học của Vũ Hạnh về tất cả các mặt lí luận, phê bình, nghiên cứu và sáng tác văn học.

- Qua nghiên cứu di sản văn học của Vũ Hạnh, chúng tôi có điều kiện để hiểu rõ hơn về *Phong trào Bảo vệ văn hóa dân tộc* nói riêng và văn học ở đô thị miền Nam giai đoạn 1954 - 1975 nói chung.

- Hiện nay, chúng ta đang xây dựng một nền văn học tiên tiến, hiện đại thì việc nghiên cứu toàn diện về Vũ Hạnh không những có ý nghĩa với lí luận, phê bình, nghiên cứu văn học mà phần nào còn có ý nghĩa đối với việc sáng tác và giảng dạy văn học ở phổ thông và đại học hiện nay.

2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng của luận án là những công trình lí luận, nghiên cứu, phê bình, biên khảo và những tác phẩm văn học của Vũ Hạnh. Các quan điểm, nhận định, đánh giá và sáng tác văn học của ông từ 1975 trở về trước, là đối tượng chính của luận án.

2.1. Sách báo hữu quan về lí luận văn học của Vũ Hạnh

- *Tìm hiểu văn nghệ*, Trí Đăng xuất bản, Sài Gòn, năm 1970 (bản sử dụng nghiên cứu); các bài trong *Tìm hiểu văn nghệ* xuất hiện lần đầu là *Chín điểm trong văn nghệ*, TC Tin Văn, Sài Gòn, năm 1966, các số 1, 2, 4, 5, 11.

- *Người Việt cao quý* (bản dịch của Hồng Cúc), Khai Trí xuất bản, Sài Gòn, năm 1965.

2.2. Sách báo phê bình văn học của Vũ Hạnh

- *Hoàn cảnh sáng tác và điều kiện sống hiện thời của văn nghệ sĩ*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 120, ngày 01/01/1962, trang 33-50.

- *Mười năm cầm bút* (hồi kí), tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, các số 241, 242, 243, tháng 1,2/1967.

- *Một hiện tượng lạ, “Sáu tầng mây biếc” của Phan Đào*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 323, ra ngày 15/6/1970.

- *Văn hoá và mạo hoá*, tạp chí Bách khoa thời đại, số 350, 351, 8/1971.

- *Bàn về con đường của Từ Thức*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 65, ra ngày 15/9/1959.

- *Viễn tượng văn nghệ miền Nam*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 88, ra ngày 01/9/1960.

- *Một vài nhận xét về tình hình văn chương và báo chí năm 1959*, tạp chí Bách khoa thời đại, số 73, ra ngày 15/01/1960.

- *Tình hình văn nghệ trong năm 1960*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 97, ra ngày 15/01/1961.

- *Tiểu thuyết trong năm 1961*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 121, ra ngày 15/01/1962.

- *Sinh hoạt văn học 1963 có gì lạ?* tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 169, ra ngày 15/1/1964.

- *Vài nhận xét về Đề cương văn hoá của GS. Phạm Đình Ái*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 178, ra ngày 01/6/1964.

- *Nhận định về những mâu thuẫn trong quyển “Lược khảo văn học I” của Nguyễn Văn Trung*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 179, ra ngày 15/6/1964.

- *Chu Tử và tác phẩm, hiện tượng sách bán chạy của Chu Tử trong năm 1963 có ý nghĩa gì?* phụ trang tạp chí Tin văn, số 13, 15/12/1966.

Ngoài ra còn hơn hai mươi bài phê bình có giá trị như: Phê bình *Người yêu tôi khóc* của Thế Viên (1959); *Thi nhân Việt Nam hiện đại* của Phạm Thanh (1959);

Trăng treo đầu súng của Tường Linh (1959); *Đêm không hết* của Nguyễn Phúc (1959); *Siu cô nương* của Mặc Đỗ (1959); *Dì Mơ* của Đỗ Thúc Vịnh (1959); *Kí thác của Bình Nguyên Lộc* (1960); *Men chiều* của Nguyễn Thị Vinh (1960); *Những người áo trắng* của Nhật Tiến (1960); *Viết và đọc tiểu thuyết* của Nhật Linh (1962); *Thành Cát Tư Hãn* của Vũ Khắc Khoan (1962); *Kỉ niệm văn thi sĩ hiện đại* của Bằng Bá Lân (1962); *Mùa ảo ảnh* của Đỗ Thúc Vịnh (1963); *Chim quỳên xuống đất* của Sơn Nam (1963); *Người viễn khách thứ mười* của Nghiêm Xuân Hồng (1963); *Hình bóng cũ* của Sơn Nam (1964)...

2.3. Sách báo nghiên cứu văn học của Vũ Hạnh

- *Đọc lại Truyện Kiều*, Cảo Thơm xuất bản, Sài Gòn, 1966.
- *Tính chất phi thường trong con người bình thường Thuý Kiều*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 329, ra ngày 15/9/1970.
- *Khách viễn phương, người là ai?*, tạp chí Bách khoa thời đại, số 381, 15/11/1972.
- *Hai nàng Thuý Kiều*, tạp chí Bách khoa thời đại, số 381, 15/11/1972.
- *Điểm sách "Kim tiền" của Vi Huyền Đắc*, tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 77, ra ngày 15/3/1960.

2.4. Các sáng tác văn học

- *Tiểu thuyết đường rừng*, NXB Văn học, năm 2007 (bản nghiên cứu chính) và bản do Văn nghệ TpHCM xb, gồm các tiểu thuyết *Lửa rừng* (1960) và *Cô gái Xa Niêng* (1973).
- *Con chó hào hùng*, xuất hiện lần đầu năm 1973 nhưng không tìm được bản này, vì vậy, luận án sử dụng cuốn *Con chó hào hùng* (tái bản), NXB Phụ nữ, 2007.
- *Tiếng hú trên đỉnh non Chà Hóc*, đăng tải lần đầu trên tuần báo Thiếu nhi năm 1967, sau này mới được Nhà xuất bản Trẻ - thành phố Hồ Chí Minh in thành sách, năm 1989.
- *Tính số cuộc đời* (tên đầu tiên đăng trên nhật báo *Tin sáng* những năm 1970 - 1971 là *Cú đấm*) nhưng chúng tôi không có bản này, luận án sử dụng cuốn do NXB Tổng hợp Nghĩa Bình (tái bản), năm 1990.
- *Chất ngọc* (tuyển truyện ngắn), NXB trẻ TP HCM, năm 2011 (tài liệu sử dụng để nghiên cứu).
- *Ngôi trường lý tưởng* (trích *Ngôi trường đi xuống*), tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 229, số ra ngày 15/7/1966.

- *Đại lộ nổi dài*, khởi đăng từ Tin văn số 1 đến số 7, năm 1966.

- *Ba ông giáo mới* (truyện ngắn), tạp chí Tin Văn, Sài Gòn, số 12, số ra ngày 30/11/1966, trang 35-40.

- *Một chuyện bể dâu* (trích *Ngôi trường đi xuống*), tạp chí Bách khoa thời đại, Sài Gòn, số 237, ra ngày 15/11/1966, trang 54-65.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thực hiện đề tài này, luận án hướng tới giải quyết các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- Tìm hiểu những vấn đề cơ bản trong quan điểm lí luận văn học của Vũ Hạnh để nhìn nhận, so sánh và đánh giá những điểm mạnh, yếu trong nhận thức lí luận của ông.

- Tìm hiểu những vấn đề về phê bình văn học, chúng tôi khái quát sự nghiệp của tác giả và xác định những đặc sắc trong nghệ thuật phê bình.

- Đánh giá đúng mức những sách báo nghiên cứu di sản văn học cổ điển và đầu thế kỉ XX của Vũ Hạnh.

- Tìm hiểu nội dung và giá trị nghệ thuật trong các sáng tác của Vũ Hạnh nhằm đánh giá được những cống hiến của ông cho nền văn học hiện đại.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án vận dụng quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm cơ sở cho hoạt động nghiên cứu. Việc nhìn nhận, đánh giá tác giả Vũ Hạnh thuộc khuynh hướng văn học yêu nước ở đô thị miền Nam trong dòng chảy chung của văn học dân tộc sẽ được nhìn nhận một cách toàn diện. Xác định như vậy, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

4.1. Phương pháp lịch sử

Đây là một phương pháp nghiên cứu vừa có tính thực tiễn vừa có giá trị phương pháp luận. Sự hình thành phát triển văn nghiệp của Vũ Hạnh đều chịu tác động sâu sắc của những biến cố lịch sử. Nghiên cứu các hiện tượng văn học ở trong quá khứ, nhất là văn học đô thị miền Nam 1954-1975 nếu không đứng trên quan điểm lịch sử thì chúng ta rất dễ sa vào tư tưởng phiến diện, lạc hậu. Cho nên, coi trọng quan điểm lịch sử cũng là để chúng ta đảm bảo nguyên tắc nhận thức đối tượng theo hướng khoa học, hiện đại. Đánh giá toàn diện nền văn học quá khứ trên quan điểm lịch sử sẽ tạo điều kiện cho chúng tôi có cái nhìn biện chứng và đầy đủ nhất về lí luận - phê bình văn học của Vũ Hạnh trong hệ tư tưởng văn nghệ ở miền Nam 1954-1975.

4.2. Phương pháp nghiên cứu hệ thống - cấu trúc

Văn học miền Nam và văn nghiệp của Vũ Hạnh là một hệ thống cấu trúc gồm

nhiều phương diện, nhiều yếu tố có mối liên hệ phức tạp và luôn biến động. Việc tìm hiểu Vũ Hạnh như một hệ thống - cấu trúc có nghĩa là phải thấy văn nghiệp của ông bao gồm nhiều bộ phận: lí luận, phê bình, nghiên cứu và sáng tác văn học. Các bộ phận ấy không độc lập mà lại hoàn toàn có thể được chia thành những yếu tố nhỏ hơn như phê bình văn học lại có thể tách thành phê bình truyện, thơ, kịch; hoặc nghiên cứu văn học có thể chia thành nghiên cứu văn học cổ điển và văn học đầu thế kỉ. Cho nên, việc hệ thống hóa lại những quan điểm và tư tưởng thẩm mỹ sẽ là một công việc vô cùng ý nghĩa đối với người nghiên cứu nói riêng và đối với việc định vị giá trị của văn học miền Nam nói chung.

4.3. Phương pháp văn hóa học

Đây là một phương pháp quan trọng mà chúng tôi sử dụng để nghiên cứu dòng văn học này. Văn hóa là một lĩnh vực vô cùng rộng lớn và việc đặt lí luận - phê bình văn học của Vũ Hạnh trong bối cảnh văn hóa - xã hội miền Nam có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Phương pháp này sẽ cho chúng ta thấy sự phát triển của văn hóa tư tưởng trong sự tiếp biến và ảnh hưởng, trong sự đa tạp và thừa hưởng của các hệ tư tưởng chính thống và phi chính thống, trong sự phồn tạp của các kiểu phong tục, các kiểu lối sống, các kiểu diễn xướng văn hóa... tất cả sẽ được nhìn nhận trong sự sinh động vốn có của nó.

Tuy nhiên, việc xác định phương pháp nghiên cứu văn hóa học còn có một ý nghĩa lớn là xác định tính chân thực và tính chất dân tộc của văn hóa văn nghệ miền Nam trên quan điểm và những giá trị dân tộc - hiện đại.

4.4. Các thao tác phân tích, so sánh, phân loại...

Phân tích là một thao tác cơ bản của khoa nghiên cứu văn học. Những vấn đề văn học sử và lí luận văn học sẽ thiếu sáng tỏ nếu không được phân tích cụ thể. So sánh, phân loại... cũng vậy. Nhà văn Vũ Hạnh là một tác giả lớn và đa dạng, nên khi nghiên cứu cần phải có sự phân tích, đối chiếu... thì mới thấy hết những nét tiêu biểu, độc đáo của tác giả.

5. Đóng góp mới của luận án

Lần đầu tiên nghiên cứu Vũ Hạnh một cách toàn diện và có hệ thống, luận án đã có những đóng góp sau:

- Trình bày và lí giải những vấn đề cơ bản trong các công trình lí luận văn nghệ của Vũ Hạnh.

- Khái quát và hệ thống lại những đóng góp về phê bình văn học từ nội dung đến phong cách của Vũ Hạnh.

- Phân tích nội dung và giá trị trong việc nghiên cứu di sản văn học cổ điển và văn học đầu thế kỉ XX của Vũ Hạnh.

- Phân tích và lí giải những đặc điểm trong sáng tác của Vũ Hạnh.

6. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và phụ lục, luận án gồm năm chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu về Vũ Hạnh

Chương 2: Lí luận văn học

Chương 3: Phê bình văn học

Chương 4: Nghiên cứu văn học

Chương 5: Sáng tác văn học